Gioi Thieu Dao Phat - Binh Anson (16)

Giới Thiệu Đạo Phật (Bình Anson)

Gioi Thieu Dao Phat - Binh Anson

Vietnamese, with Unicode Times font

Giới thiệu Đạo Phật

Bình Anson

NXB Tôn Giáo

TL. 2005 - PL. 2549

-20-

So sánh tóm tắt các bộ Luật Tỳ-khưu

Bình Anson

D ưới đây l à bảng tóm tắt so sánh các bộ Luật Tỳ-khưu hiện đang lưu h ành:

Phân loại:
(1)
(2)
(3)
(4)
(5)
(6)
Cực ác pháp

4

4

4

4

4

4

T ăng t àn pháp

13

13

13

13

13

13

Bất định pháp

2

2

2

2

2

2

Xả đọa pháp

30

30

30

30

30

30

Đơn đọa pháp

92

90

90

91

92

90

Hối quá pháp

4

4

4

4

4

4

Chúng học pháp

75

100

113

100

66

42

Diệt tránh pháp

7

7

7

7

7

7

Tổng cộng

227

250

263

251

218

192

Ghi chú:

(1) Luật Pàli, Thượng tọa bộ

(2) Luật Tứ Phần

(3) Luật Thập Tụng

(4) Luật Ngũ Phần

(5) Luật T ăng Kỳ

(6) Luật Hữu Bộ

So sánh 5 bộ Luật đang lưu h ành trong Phật Giáo Bắc Tông - từ (2) đến (6), H òa thượng Thích Trí Quang viết:

- ... "Muốn biết giữa 5 bộ luật như thế nào thì sơ khởi hãy đem giới bản của 5 bộ ra m à so sánh chút ít. Tỷ-khưu giới có 8 loại: 1 là khí, 2 là t ăng t àn, 3 là bất định, 4 l à xả đọa,

5 l à đọa, 6 l à hối quá, 7 là học pháp, 8 là diệt tránh. Trong 8 loại này, chỉ có 2 loại 5 và 7 là 5 bộ khác nhau: loại 5 thì Tứ phần, Thập tụng và Hữu bộ đều có 90, Ngũ phần có 91, Tăng kỳ có 92; c òn loại 7 thì Ngũ phần và Tứ phần có 100, T ăng-kỳ (Ma-ha-t ăng-kỳ, Mahasaghika) có 66, Thập tụng có 113, Hữu bộ có 42. Nhìn đại khái, giới điều quan trọng th ì 5 bộ như nhau, giới điều linh tinh mới khác nhau. Nh ìn thêm chút nữa, giới bản của T ăng-kỳ, Ngũ phần v à Thập tụng thì lời kệ mở đầu v à kết thúc đều như nhau, chỉ Tứ phần với Hữu bộ mới khác nhau. Xét văn tự th ì Tứ phần có chậm nhất, xét bộ phái thì T ăng- kỳ có sớm nhất. Theo ngài Pháp Hiển ghi thì "luật T ăng-kỳ n ày khi Phật tại thế được đại chúng đầu ti ên tuân hành, được lưu truyền tại tinh xá Kỳ-ho àn" ."

So sánh với Luật Pàli, phần lớn sự khác biệt là ở Chúng học pháp (Sekhiya) , trong đó, Luật P àli không đề cập đến 26 giới điều ứng xử về tháp Phật v à tượng Phật (Luật Tứ Phần, Chúng học pháp: điều giới số 60 đến 85).

Sau đây l à phần giải thích sơ lược các học giới - dựa theo Tứ phần luật (250 giới Tỳ khưu), trích từ quyển "Cương Yếu Giới Luật" của Hòa thượng Thích Thiện Siêu:

Bốn pháp Cực ác (Ba-la-di):

Bốn Ba-la-di: Ba-la-di, Phạn tự là Pàràjjka , Tàu dịch là "Khí" bỏ vứt ra ngoài T ăng chúng. Tội Ba-la-di có bốn, l à bốn tội phạm vào thì bị bỏ đi, vứt đi. Mắc bốn tội n ày coi như bỏ ra ngoài T ăng chúng, v ì vậy gọi là Khí (vứt bỏ). Phạm tội này gọi là bất cọng trụ, tức không được phép tham dự tất cả công việc của Tăng. Luận Du-d à-sư- địa cho rằng khi phạm bốn tội n ày gọi là Tha thắng - tức khi phạm tội nầy thì bị Ma thắng. Vì sao? vì người tu sĩ ví như một chiến sĩ chiến đấu với bốn thứ ma: Ma phiền n ão, ma ngũ ấm, tử ma, thiên ma. Họ đánh bằng khí giới g ì? Họ chiến đấu bằng cách h ành trì giới luật. Khi người tu sĩ không trì giới, không giữ giới thì thua bốn thứ ma đó, như vậy l à Ma thắng. Do đó phạm bốn Ba-la-di cũng gọi l à phạm Tha thắng. Tha là kẻ khác, thắng là hơn. Phạm tội để kẻ khác hơn gọi l à Tha thắng. Nếu phạm tội này thì Ma hơn. Còn phạm những tội dưới đây th ì còn dằn co, chưa phân thắng bại.

Mười ba pháp T ăng t àn (T ăng-gi à-bà-thi-sa):

Mười ba T ăng t àn: Phạn tự là Samghà-vasena . Phiên âm là T ăng-gi à-bà-thi-sa. Tàu dịch là "T ăng t àn". T ăng t àn có hai nghĩa:

1. Nghĩa thứ nhất: Giới luật là tính mạng của T ăng. Khi phạm Ba-la-di coi như chết hẳn. C òn nếu phạm T ăng t àn thì như một người chết mà chưa chết hẳn, mới hấp hối thôi, nếu cấp cứu kịp thời, gặp thầy hay thuốc tốt thì có thể cứu được.

2. Nghĩa thứ hai: Phạm giới này nếu đủ hai mươi Tỷ-khưu hợp lại Kiết-ma đúng pháp, cho họ sám hối th ì có thể tiêu diệt được tội n ày, nên gọi là T ăng t àn. Trong C ăn bản nhất hữu bộ gọi l à Chúng giáo. Chúng là chúng T ăng, giáo l à giáo dục. Chúng giáo có nghĩa phải có hai mươi vị T ăng giáo dục cho, cho sám hối th ì mới hết tội.

Hai pháp Bất định:

Hai bất định: V ì sao gọi là Bất định (Aniyata) ? Vì không dứt khoát tội đó l à Ba-la-di hay T ăng t àn hay Ba-dật- đề. Nó có thể th ành tội Ba-la-di hay tội T ăng t àn hoặc Ba-dật- đề theo lời trú tín Ưu-b à-di, là vị nữ cư sĩ có lòng tin thanh tịnh kiên cố, không nhất định n ên gọi là Bất định. Hai tội n ày chỉ liên hệ giới bất dâm, chứ không liên hệ các giới khác.

Ba mươi pháp Xả đọa (Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề):

Ba mươi tội Xả đọa: Phạn tự l à Nissagiya-pàcittiya . Ni-tát-kỳ Ba-dật- đề l à phiên âm. Tàu dịch là "Xả đọa".

Tội xả và tội đọa. Loại tội n ày là chỉ các Tỷ-khưu, đồ d ùng đó khi phạm v ào mà trái phép thì phải đọa. Muốn sám hối tội đó th ì phải ở giữa chúng hoặc đối một người m à xả đồ vật lấy d ùng trái phép trước rồi sám tội sau.

Nói cách khác, khi đề cập đến tội xả đọa l à các vật sở hữu của Tỷ-khưu, như y, bát, tọa cụ... lại không làm thủ tục tác pháp thì phải làm phép xả vật, xả tội, chừa bỏ tâm lý chứa chấp, tàng trữ tài vật để khỏi đọa lạc, nó gồm ba mươi giới. Ai phạm n ên đưa các phẩm vật ấy ra giữa Tăng, từ bốn vị trở l ên để xả v à đối trước một vị Tỷ-khưu để nói tội v à xin sám hối.

Chín mươi pháp Đơn đoạ (Ba-dật-đề):

Ba-dật- đề (Pàcittiya) . Tàu dịch là "Đơn đọa". Nó li ên quan đến các tội tiểu vọng ngữ, cố ý sát hại côn tr ùng, cùng với nữ nhơn đi chung đường v.v... gồm có chín mươi đơn đọa l à tội không dính dáng gì đến vật dụng hết. Phạm th ì bị đọa thôi, không cần xả, n ên gọi là đơn đọa.

Bốn pháp Hối quá (Ba-la- đề Đề-xá-ni):

Bốn hối quá pháp. Ba-la- đề Đề-xá-ni (Pàtidesanniya) , Tàu dịch là "Hướng bỉ hối". Phạm tội này chỉ hướng tới một Tỷ-khưu khác, nói rõ lỗi lầm đ ã phạm và xin sám hối. Tóm lại là tội nhỏ, có thể hối cải, người phạm có thể nói tội với một Tỷ-khưu khác mà xin sám hối.

Một tr ăm pháp Chúng học (Thức-xoa-ca-la-ni):

Một tr ăm Học pháp phi ên âm Phạn tự là Thức-xoa-ca-la-ni (Sikkhà Karaniya) . Tàu dịch là "Chúng học". Chúng học pháp là những pháp cần nên học. Như các sinh hoạt hằng ngày, các oai nghi nhỏ nhặt.... Pháp này chủ yếu là tự trách lấy mình. Đây là tội nhỏ nhặt, tội khó giữ nhưng hết sức dễ phạm. Khi biết phạm thì tự trách lấy mình để ăn năn, tự hứa lần sau không tái phạm l à đủ.

Bảy pháp Diệt tránh:

Bảy Diệt tránh pháp, tiếng Phạn là Adhikaramà-samathà . Tàu dịch là "Diệt tránh pháp". Tức bảy phương pháp trị tội hay bảy cách thức để chấm dứt sự tranh c ãi giữa chúng T ăng.

Bình Anson sưu tập,

tháng 10-2000

-ooOoo-

Đầu trang
| 01
| 02
| 03
| 04
| 05
| 06
| 07
| 08
| 09
| 10
| 11
| 12
| 13
| 14
| 15
| 16
| 17
| 18
| 19
| 20
| 21
| Mục lục

[Trở về trang Thư Mục]

last updated: 16-02-2005

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.